

Bản án số: 304/2017/HSST

Ngày: 29/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Ngọc Trình.

2/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà H Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 262/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn), giới tính: Nam, sinh năm: 1984, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có. Chỗ ở: Số 33 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Con ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Thị O. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 24/3/2015, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/12/2005, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/5/2006, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của C dân”. Tổng hợp 02 bản án buộc chấp hành hình phạt tù chung là 02 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong toàn bộ bản án vào tháng 8/2012. Ngày 14/5/2008, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/9/2008, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp 02 bản án buộc chấp hành hình phạt tù chung là 03 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong bản án vào ngày 08/10/2010. Ngày 17/12/2011, C an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy nã về hành vi hủy hoại tài sản. Đến ngày 10/3/2015, C an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định Đình nã. Xác minh tại C an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xác định không có thông tin lưu trữ liên quan đến Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh).

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2017 (Có mặt).

2. Đàm Dủ D, giới tính: Nam, sinh ngày 05/3/1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10/22B Bùi Viện, Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: 16/3 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: V Nam. Dân tộc: Hoa. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 4/12. Con ông Đàm Dủ M và bà Đinh Thị H. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 13/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2015. Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2017 (Có mặt).

3. Lâm Thành C, giới tính: Nam, sinh năm: 1985, tại: Vĩnh Long. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 47/22 Phú Thọ, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Số 131/6/5A Tây Lân, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: V Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Sửa xe Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Lâm Thành K và bà Lê Thị N. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 11/4/2014, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/02/2015, chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2017 (Có mặt).

4. Phan C U, giới tính: Nam, sinh năm: 1986, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 167/7/40/11 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Số 46/2/1 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: V Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ sơn nước. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông Trần Văn I và bà Phan Thị Kim Y. Vợ: Nguyễn Thị E Nhi, sinh năm: 1995. Con: Có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016). Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 20/12/2016, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Do Phan C U bỏ trốn, nên không thi hành được quyết định trên. Nhân thân: Ngày 24/6/2008, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 06/5/2011 chấp hành xong bản án.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2017 (Có mặt).

Người bị hại:

1/ Anh: Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1994. Trú tại: Phòng trọ số 6, nhà trọ số 156 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Anh: Đặng Chí H, sinh năm: 1990. Trú tại: Số 79/51/42 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3/ Chị: Trần Lê Ý N, sinh năm: 1991. Trú tại: Số 79/68/7 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4/ Ông: Vũ H G, sinh năm: 1975. Trú tại: Số 236/37 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

5/ Ông: Bùi Thanh V, sinh năm: 1979. Hộ khẩu thường trú: Ấp An Nhơn 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở: Số 139 Đường 41, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

6/ Chị: Cà Nhật S, sinh năm: 1993. Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở: Số 146-148 Đường 44, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

7/ Anh: Thái Trần Kim O, sinh năm: 1989. Trú tại: Số 172/104/5 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

8/ Anh: Nguyễn Giang A, sinh năm: 1987. Trú tại: Số 172/183/26/22 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà: Lưu Thị Huỳnh M, sinh năm: 1959. Trú tại: Ấp Vĩnh Lợi 2, thị trấn Châu Phụng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông: Mai Đình X, sinh năm: 1949. Trú tại: Số 133/21/49/9 Đường 41, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Ông: Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1984. Trú tại: Số 49/3 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3/ Anh: Nguyễn Giang Q, sinh năm: 1993. Trú tại: Số 172/183/26/22 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo: Nguyễn Văn H, Đàm Dủ D, Phan C U, Lâm Thành C bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn H, Đàm Dủ D, Phan C U, Lâm Thành C, Lê H V và Phạm Thành Nhơn có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau, không có nghề nghiệp ổn định và cùng nghiện ma túy. Cả nhóm đã trao đổi, bàn bạc, chuẩn bị C cụ, phương tiện phạm tội và cùng nhau thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, đem tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng chung. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ, ngày 30/12/2016, H điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 chở C đến trước nhà trọ số 156 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì H nhìn thấy cửa rào được khoá bằng ổ khóa bên trong, H phân C cho C làm nhiệm vụ canh giới, còn H mở yên xe lấy 01 cây mỏ lết dùng bẻ gãy khoen cửa rào rồi đi đến trước phòng trọ số 6 dùng dụng cụ tự chế (gọi là đoản) bẻ khóa ổ và lấy trộm xe gắn máy biển số 64D1-285.29 của anh Nguyễn Hữu T dựng bên ngoài phòng trọ. Đến khoảng 5 giờ cùng ngày 30/12/2016, H đem bán xe gắn máy biển số 64D1-285.29 cho Khánh với giá 3.000.000 đồng, H chia C 1.500.000 đồng.

Ngày 16/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận xe gắn máy biển số 64D1-285.29 trị giá 10.000.000 đồng. Anh Thành yêu cầu H và C bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 22/01/2017, C sử dụng xe gắn máy hiệu Sirius (không rõ biển số, xe của Nhơn) chở H và V đi đến trước nhà anh Đặng Chí H (số 79/51/42 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) thì V nhìn thấy cửa nhà khoá ngoài, nên V phân C H và C làm nhiệm vụ canh giới, còn V leo qua hàng rào vào sân nhà và dùng kèm cộng lực cắt 02 ổ khóa cửa rào và cửa chính, đột nhập vào nhà anh Hiếu lấy trộm 01 xe gắn máy biển số 59K1-527.04, H tiếp tục vào lấy trộm xe gắn máy biển số 52U2-2541 rồi đem về nhà trọ của H tại số 33 Phú Định, Phường 16, Quận 8 cất giấu. Sau đó, cả nhóm quay lại nhà anh Hiếu, H tiếp tục vào lấy trộm xe gắn máy biển số 59K2-045.13, V vào lấy trộm xe gắn máy biển số 59U1-503.77 đem về cất giấu tại nơi ở của H. Đến sáng cùng ngày 22/01/2017, H đem bán 04 xe gắn máy cho Khánh được

14.000.000 đồng. Số tiền trên H chia đều mỗi người 4.500.000 đồng, còn 500.000 đồng mua ma túy sử dụng chung.

Ngày 10/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá 04 xe gắn máy nêu trên là 77.000.000 đồng. Anh Hiếu yêu cầu H cùng đồng bọn bồi thường trị giá số tài sản bị chiếm đoạt là 86.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ, ngày 28/01/2017, H điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius (không rõ biển số, xe của Nhơn) chở Dũ D và C đi đến trước nhà chị Trần Lê Ý N (số 79/68/7 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H nhìn thấy cửa nhà khóa ngoài, nên H phân C Dũ D và C đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới để H dùng kèm C lực bẻ ổ khóa cửa nhà, đột nhập vào nhà chị Nhi lần lượt lấy trộm xe gắn biển số 69F1-189.76 và xe gắn máy biển số 52U6-4859, H cùng Dũ D đem 02 xe gắn máy trên về nhà trọ của H cất giấu. Sau đó, cả nhóm quay lại nhà của chị Nhi, C tiếp tục vào nhà lấy trộm xe gắn máy biển số 69K4-8847. Đến sáng cùng ngày 28/01/2017, H điều khiển xe gắn máy biển số 69K4-8847, Dũ D điều khiển xe gắn máy biển số 69F1-189.76 và C điều khiển xe gắn máy biển số 52U6-4859 đem bán cho Khánh được 9.000.000 đồng, chia mỗi người được 3.000.000 đồng.

Ngày 22/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá 03 xe gắn máy nêu trên là 11.000.000 đồng. Chị Nhi yêu cầu H cùng đồng phạm bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 40.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 30/01/2017, H điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 (xe của H) chở Dũ D, còn V điều khiển xe gắn máy Wave đỏ (không rõ biển số, xe của C Dũ D) chở C Dũ D đi đến trước nhà anh Vũ H G (số 236/37 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H nhìn thấy cửa nhà khóa ngoài, nên H phân C C Dũ D và Dũ D đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới để H và V vào cắt khóa cửa đột nhập vào nhà anh Giang. H lấy trộm 01 máy cắt nhôm, còn Dũ D dùng kiếm cộng lực cắt khóa tủ sắt và lấy trộm nhiều máy hàn, máy mài, máy khoan bỏ vào 03 túi, Dũ D lấy trộm xe gắn máy biển số 95H1-8088, C Dũ D lấy trộm chiếc xe gắn máy biển số 67H1-041.63. Sau khi lấy trộm số tài sản trên, cả nhóm đem về nhà trọ của H cất giấu. Đến ngày 31/01/2017, Dũ D thay biển số xe 95H1-8088 thành biển số 62H6-6401 và ném bỏ biển số 95H1-8088 xuống sông gần cầu Vạn Nguyên, Phường 16, Quận 8; còn chiếc xe biển số 67H1-041.63 (có số máy: VPJL1P50FMH- 925206; số khung: RPJVCH2PJBA925311) khi trên đường di chuyển về nhà trọ của H đã bị rơi mất biển số. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi được 02 xe trên, 01 máy cắt hiệu Makita, 01 máy khoan hiệu MaKtec, 01 máy mài hiệu DeWaLT và 04 tay hít kiếng.

Ngày 22/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận tổng giá trị số tài sản trên là 17.750.000 đồng.

Qua xác minh chiếc xe gắn máy biển số 67H1-041.63 (có số máy: VPJL1P50FMH- 925206; số khung: RPJVCH2PJBA925311) do chị Lưu Thị Huỳnh M đứng tên đăng ký xe giùm cho anh Giang. Xác minh xe biển số 62H6-6401 (biển số giả) được biết: biển số 62H6-6401 do chị Trần Thị Hồng Phụng đứng tên biển số trên, qua làm việc, chị Phụng trình bày không có bị mất biển số xe. Xác minh số máy: VUMYG150FMG-248310; số khung: RNGKCG2NG81010310 (của xe mang biển số giả 62H6-6401) và biển số xe 95H1-8088 được biết: Hiện nay không có ai là chủ sở hữu của xe có số máy, số khung nêu trên cũng như đứng tên đăng ký biển số xe 95H1-8088. Qua làm việc, anh Giang trình bày chiếc xe gắn máy biển số 95H1-8088 do anh Giang mua lại của anh Thắng (không rõ lai lịch, địa chỉ) cách nay khoảng 03 năm có viết giấy tay

mua bán xe, hiện anh Giang đã làm mất giấy viết tay mua bán xe trên. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe có số máy VPJL1P50FMH- 925206; số khung: RPJVCH2PJBA925311 (biển số thật 67H1-041.63); 01 máy cắt hiệu Makita; 01 máy khoan hiệu MaKtec; 01 máy mài hiệu DeWaLT và 04 tay hít kiếng cho anh Giang. Qua làm việc anh Giang yêu cầu H cùng đồng phạm bồi thường số tài sản còn lại bị chiếm đoạt là 10.800.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 01/02/2017, H điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 chở Dủ D đi đến nhà trước anh Bùi Thanh V (số 139 Đường 41, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H nhìn thấy cửa nhà khóa ngoài, nên H phân C Dủ D đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới để H dùng kèm cộng lực bẻ khóa cửa đột nhập vào nhà anh Vũ lấy trộm xe gắn máy biển số 51K6-4319 và 08 chiếc máy mài hiệu DCA để ở phía sau xe đem về nhà trọ của H cất giấu. Đến sáng cùng ngày 01/02/2017, H bán xe biển số 51K6-4319 cho Khánh được 3.000.000 đồng. H chia cho Dủ D 1.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng H hưởng. Đến trưa ngày 01/02/2017, V cùng C Dững mang số máy hàn, máy mài, máy khoan bán cho 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) trên đường Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6 được 1.200.000 đồng. Số tiền trên V chia cho H, C Dững và Dủ D mỗi người 300.000 đồng.

Ngày 10/02/2017 và ngày 22/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá số tài sản nêu trên là 24.000.000 đồng. Anh Vũ yêu cầu H cùng đồng phạm bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 24.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 03 giờ, ngày 04/02/2017, H điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 chở Dủ D, V điều khiển xe Wave (không rõ biển số, xe của V) chở C Dững đi đến trước nhà trọ số 146-148 Đường 4, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì C Dững thấy cửa rào nhà khép hờ nên V phân C H và Dủ D đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới, còn V và C Dững đi đến trước phòng trọ của chị Cà Nhật S lấy trộm xe gắn máy biển số 47B1-175.92 đem về nhà trọ của H cất giấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày 04/02/2017, H bán xe gắn máy biển số 47B1-175.92 cho Khánh được 3.000.000 đồng. V chia cho H và Dủ D mỗi người 500.000 đồng, còn 2.000.000 đồng giữ chơi game bắn cá hết, riêng C Dững không được chia tiền.

Ngày 10/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá xe gắn máy trên là 9.000.000 đồng. Chị Sang yêu cầu H cùng đồng phạm bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 02 giờ, ngày 07/02/2017, H điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 chở Dủ D, Nhon điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius (không rõ biển số, xe của Nhon) chở C Dững đi đến trước nhà anh Thái Trần Kim O (số 172/104/5 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H nhìn thấy cửa nhà khóa ngoài, nên H phân C Nhon và Dủ D đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới để H và C Dững dùng kèm C lực cắt ổ khóa cửa đột nhập vào nhà anh Thoại lấy trộm 01 xe gắn máy biển số 59T1-042.56; 01 máy phát điện hiệu Yamaha và 01 máy bơm hơi màu đỏ (không rõ nhãn hiệu) đem về nhà trọ của H cất giấu. Đến sáng ngày 07/02/2017, H bán xe gắn máy biển số 59T1-042.56 cho Khánh được 3.000.000 đồng. Số tiền trên H chia đều mỗi người 750.000 đồng.

Ngày 22/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá số tài sản nêu trên là 8.300.000 đồng. Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả 01 máy phát điện hiệu Yamaha và 01 máy bơm hơi màu

đỏ cho anh Thoại. Qua làm việc anh Thoại yêu cầu H cùng đồng phạm bồi thường trị giá tài sản còn lại bị chiếm đoạt là 5.400.000 đồng.

Vụ thứ tám: Vào khoảng 03 giờ, ngày 07/02/2017, Dủ D điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 chở H, Nhơn điều khiển xe gắn máy biển số 62H6-6401 chở C Dững đi đến trước nhà anh Nguyễn Giang A (số 172/183/26/22 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H nhìn thấy nhà khóa cửa ngoài, nên H phân C Nhơn và Dủ D đứng ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới để H và C Dững dùng kèm C lực cắt ổ khóa cửa đột nhập vào nhà anh Giang lấy trộm 01 ti vi hiệu TCL và 01 máy phun sương hiệu DAIKIO đem về nhà trọ của H cất giấu. Đến sáng ngày 07/02/2017, C an Quận 8 kiểm tra và phát hiện nên đưa H, C Dững, Dủ Dững về làm việc và đã thu hồi được số tài sản nêu trên.

Ngày 10/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá số tài sản trên 5.400.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả số tài sản trên cho anh Nam. Anh Nam không yêu cầu bồi thường.

Tiến hành giám định và xác minh số khung, số máy chiếc xe gắn máy biển số giả 47P1-089.92 (sau giám định có biển số thật 59H1-632.42) do anh Lục Vĩ Thành đứng tên giấy đăng ký xe và bị mất trộm vào ngày 15/12/2016. Sau khi bị mất trộm xe trên, anh Thành không đến C an Phường 16, Quận 8 trình báo. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe gắn máy có số khung, số máy cho anh Thành.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra C an Quận 8, Nguyễn Văn H, Đàm Dủ D, Phan C U và Lâm Thành C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của H, Dủ D, C Dững và C phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Lê H V và Phạm Thành Nhơn, hiện đã bỏ trốn; Cơ quan cảnh sát điều tra C an Quận 8 ra quyết định tách vụ án hình sự và quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Khánh và người thanh niên bán xe gắn máy cho H, do không xác định được lai lịch; nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 254/CT-VKS ngày 07/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Đàm Dủ D, Phan C U về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm: a, b, e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); truy tố bị cáo Lâm Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm: a, e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đàm Dủ D, Phan C U và Lâm Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Bị cáo Đàm Dủ D, mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm g

Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Bị cáo Phan C U mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Bị cáo Lâm Thành C mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đồng thời, buộc các bị cáo chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản không thu hồi được, cho những người bị hại theo yêu cầu. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo;

XÉT THÁY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Đàm Dủ D, Phan C U và Lâm Thành C đã khai nhận:

Do cần có tiền tiêu xài, các bị cáo đã lợi dụng đêm khuya vắng vẻ (chủ sở hữu tài sản sơ hở và ngủ say), các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của những người bị hại trên địa bàn Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, trong khoảng thời gian ngắn (từ ngày 30/12/2016 đến ngày 07/02/2017). Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ, ngày 30/12/2016, H điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 chở C đến trước nhà trọ số 156 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì H nhìn thấy cửa rào được khoá bằng ổ khóa bên trong, H phân C cho C làm nhiệm vụ canh giới, còn H mở yên xe lấy 01 cây mỏ lết dùng bẻ gãy khoen cửa rào rồi đi đến trước phòng trọ số 6 dùng dụng cụ tự chế (gọi là đoản) bẻ khóa cổ và lấy trộm xe gắn máy biển số 64D1-285.29 của anh Nguyễn Hữu T dựng bên ngoài phòng trọ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 22/01/2017, C sử dụng xe gắn máy hiệu Sirius (không rõ biển số, xe của Nhơn) chở H và V đi đến trước nhà anh Đặng Chí H (số 79/51/42 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) thì V nhìn thấy cửa nhà khóa ngoài, nên V phân C H và C làm nhiệm vụ canh giới, còn V leo qua hàng rào vào sân nhà và dùng kèm cộng lực cắt ổ khóa cửa rào và cửa chính, đột nhập vào nhà anh Hiếu lấy trộm 01 xe gắn máy biển số 59K1-527.04, H tiếp tục vào lấy trộm xe gắn máy biển số 52U2-2541 rồi đem về nhà trọ của H tại số 33 Phú Định, Phường 16, Quận 8 cất giấu. Sau đó, cả nhóm quay lại nhà anh Hiếu, H tiếp tục vào lấy trộm xe gắn máy biển số 59K2-045.13, V vào lấy trộm xe gắn máy biển số 59U1-503.77 đem về cất giấu tại nơi ở của H.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ, ngày 28/01/2017, H điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius (không rõ biển số, xe của Nhơn) chở Dủ D và C đi đến trước nhà chị Trần Lê Ý N (số 79/68/7 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H nhìn thấy cửa nhà khóa ngoài, nên H phân C Dủ D và C đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới để H dùng kèm C lực bẻ ổ khóa cửa nhà, đột nhập vào nhà chị Nhi lần lượt lấy trộm xe gắn biển số 69F1-189.76 và xe gắn máy biển số 52U6-4859, H cùng Dủ D đem 02 xe gắn máy trên về

nhà trọ của H cất giấu. Sau đó, cả nhóm quay lại nhà của chị Nhi, C tiếp tục vào nhà lấy trộm xe gắn máy biển số 69K4-8847.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 30/01/2017, H điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 (xe của H) chở D D, còn V điều khiển xe gắn máy Wave đỏ (không rõ biển số, xe của C Dững) chở C Dững đi đến trước nhà anh Vũ H G (số 236/37 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H nhìn thấy cửa nhà khóa ngoài, nên H phân C C Dững và D D đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới để H và V vào cắt khóa cửa đột nhập vào nhà anh Giang. H lấy trộm 01 máy cắt nhôm, còn D D dùng kiếm cộng lực cắt khóa tủ sắt và lấy trộm nhiều máy hàn, máy mài, máy khoan bỏ vào 03 túi, D D lấy trộm xe gắn máy biển số 95H1-8088, C Dững lấy trộm chiếc xe gắn máy biển số 67H1-041.63.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 01/02/2017, H điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 chở D D đi đến nhà trước anh Bùi Thanh V (số 139 Đường 41, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H nhìn thấy cửa nhà khóa ngoài, nên H phân C D D đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới để H dùng kèm cộng lực bẻ khóa cửa đột nhập vào nhà anh Vũ lấy trộm xe gắn máy biển số 51K6-4319 và 08 chiếc máy mài hiệu DCA để ở phía sau xe đem về nhà trọ của H cất giấu.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 03 giờ, ngày 04/02/2017, H điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 chở D D, V điều khiển xe Wave (không rõ biển số, xe của V) chở C Dững đi đến trước nhà trọ số 146-148 Đường 4, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì C Dững thấy cửa rào nhà khép hờ nên V phân C H và D D đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới, còn V và C Dững đi đến trước phòng trọ của chị Cà Nhật S lấy trộm xe gắn máy biển số 47B1-175.92 đem về nhà trọ của H cất giấu.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 02 giờ, ngày 07/02/2017, H điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 chở D D, Nhon điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius (không rõ biển số, xe của Nhon) chở C Dững đi đến trước nhà anh Thái Trần Kim O (số 172/104/5 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H nhìn thấy cửa nhà khóa ngoài, nên H phân C Nhon và D D đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới để H và C Dững dùng kèm C lực cắt ổ khóa cửa đột nhập vào nhà anh Thoại lấy trộm 01 xe gắn máy biển số 59T1-042.56; 01 máy phát điện hiệu Yamaha và 01 máy bơm hơi màu đỏ (không rõ nhãn hiệu) đem về nhà trọ của H cất giấu.

Vụ thứ tám: Vào khoảng 03 giờ, ngày 07/02/2017, D D điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 chở H, Nhon điều khiển xe gắn máy biển số 62H6-6401 chở C Dững đi đến trước nhà anh Nguyễn Giang A (số 172/183/26/22 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H nhìn thấy nhà khóa cửa ngoài, nên H phân C Nhon và D D đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới để H và C Dững dùng kèm C lực cắt ổ khóa cửa đột nhập vào nhà anh Giang lấy trộm 01 ti vi hiệu TCL và 01 máy phun sương hiệu DAIKIO đem về nhà trọ của H cất giấu.

Xét lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Văn H, Đàm D D, Phan C U và Lâm Thành C phù hợp với: Biên bản vụ việc; biên bản tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm; biên bản nhận dạng; biên bản xác định địa điểm; biên bản đối chất; lời khai của (người bị hại, người làm chứng) cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản mà các bị cáo Nguyễn Văn H, Đàm D D, Phan C U và Lâm Thành C chiếm đoạt, qua định giá xác định như sau:

Vụ thứ 1: Trị giá tài sản là 10.000.000 đồng.
Vụ thứ 2: Trị giá tài sản là 77.000.000 đồng.
Vụ thứ 3: Trị giá tài sản là 11.000.000 đồng.
Vụ thứ 4: Trị giá tài sản là 17.750.000 đồng.
Vụ thứ 5: Trị giá tài sản là 24.000.000 đồng.
Vụ thứ 6: Trị giá tài sản là 9.000.000 đồng.
Vụ thứ 7: Trị giá tài sản là 8.300.000 đồng.
Vụ thứ 8: Trị giá tài sản là 5.400.000 đồng.

Như vậy, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đàm Dủ D, Phan C U và Lâm Thành C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài, nhưng lại lười lao động, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án có đồng phạm, giữa các bị cáo có sự bàn bạc, phân C nhiệm vụ cụ thể và câu kết chặt chẽ với nhau, cùng thống nhất về ý chí khi thực hiện hành vi phạm tội (từ giai đoạn chuẩn bị C cụ, phương tiện để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, sau khi chiếm đoạt được tài sản đem tiêu thụ bán lấy tiền chia nhau tiêu xài). Do đó, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức”. Đồng thời, các bị cáo Nguyễn Văn H, Đàm Dủ D, Phan C U là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, muốn có tiền tiêu xài đã lấy việc phạm tội làm nguồn thu nhập chính. Bản thân bị cáo Nguyễn Văn H đã liên tục thực hiện 08 vụ chiếm đoạt tài sản, bị cáo Đàm Dủ D đã liên tục thực hiện 06 vụ chiếm đoạt tài sản, bị cáo Phan C U đã liên tục thực hiện 05 vụ chiếm đoạt tài sản (chỉ trong thời gian ngắn từ 30/12/2016 đến ngày 07/02/2017); trong đó, mỗi vụ chiếm đoạt tài sản đều trên 2.000.000 đồng; có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chưa bị xử lý và còn trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; nên theo quy định tại Mục 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo Nguyễn Văn H, Đàm Dủ D, Phan C U phạm tội thuộc trường hợp “Có tính chất chuyên nghiệp”. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H đã tham gia 08 vụ chiếm đoạt tài sản, tổng trị giá tài sản là 162.450.000 đồng; bị cáo Đàm Dủ D liên tục thực hiện 06 vụ chiếm đoạt tài sản, tổng trị giá tài sản là 75.450.000 đồng; bị cáo Phan C U liên tục thực hiện 05 vụ chiếm đoạt tài sản, tổng trị giá tài sản là 64.450.000 đồng; bị cáo Lâm Thành C liên tục thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản, tổng trị giá tài sản là 98.000.000 đồng. Trị giá tài sản mà các bị cáo tham gia chiếm đoạt thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm a, điểm b, điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Do đó, các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan C U, Đàm Dủ D sẽ bị xét xử theo quy định tại các điểm: a, b, e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo Lâm Thành C sẽ bị xét xử theo quy định tại các điểm: a, e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngoài ra, trong lần phạm tội này của các bị cáo Nguyễn Văn H, Đàm Dủ D, Lâm Thành C còn thuộc trường hợp tái phạm; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với bị cáo Phan C U có 01 (một) tiền sự và chưa được xóa, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Phan C U có quá trình nhân thân xấu, mặc dù các bị cáo đã được xóa án tích; lẽ ra, các bị cáo phải biết sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện để phấn đấu trở thành C dân có ích cho xã hội; nhưng do tham lam, vụ lợi bất chính, lười lao động; các bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm; cần có một khoảng thời gian nhất định cách ly xã hội mới có tác dụng để răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng và C tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn H giữ vai trò nguy hiểm hơn các bị cáo còn lại (trong 08 vụ chiếm đoạt tài sản thì bị cáo H là người đề xướng, rủ rê, chuẩn bị trước C cụ phạm tội cũng như địa điểm cất giấu tài sản chiếm đoạt, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và sau khi chiếm đoạt được tài sản đem tiêu thụ tài sản, các bị cáo còn lại giữ vai trò giúp sức (có vụ cảnh giới, có vụ trực tiếp chiếm đoạt tài sản và sau khi chiếm đoạt được tài sản đem tiêu thụ tài sản). Vì vậy, khi quyết định hình phạt sẽ cân nhắc về vai trò đồng phạm và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan C U, Đàm D D, Lâm Thành C theo cáo trạng số 254/CT-VKS ngày 07/8/2017 là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn phần hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong giai đoạn điều tra, phía những người bị hại có yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt, không thu hồi được, cụ thể là:

- + Anh Nguyễn Hữu T yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng;
- + Anh Đặng Chí H yêu cầu bồi thường số tiền là 86.000.000 đồng;
- + Chị Trần Lê Ý N yêu cầu bồi thường số tiền là 40.000.000 đồng;
- + Anh Vũ H G yêu cầu bồi thường số tiền là 10.800.000 đồng;
- + Anh Bùi Thanh V yêu cầu bồi thường số tiền là 24.000.000 đồng;
- + Chị Cà Nhật S yêu cầu bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng;
- + Anh Thái Trần Kim O yêu cầu bồi thường số tiền là 5.400.000 đồng.

Các bị cáo đồng ý chịu trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản đã chiếm đoạt (không thu hồi được) theo yêu cầu của những người bị hại và mỗi bị cáo thực hiện bồi thường theo tỷ lệ chia đều đối với từng vụ chiếm đoạt tài sản (bao gồm cả trách nhiệm bồi thường của Lê H V và Phạm Thành Nhơn). Cụ thể như sau:

1/ Bị cáo H và C, mỗi bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T số tiền là $15.000.000 \text{ đồng} / 2 = 7.500.000 \text{ đồng}$;

2/ Bị cáo H và C mỗi bị cáo bồi thường cho anh Đặng Chí H số tiền là $86.000.000 \text{ đồng} / 2 = 44.000.000 \text{ đồng}$;

3/ Bị cáo H, C, Dủ D; mỗi bị cáo bồi thường cho chị Trần Lê Ý N số tiền $40.000.000 \text{ đồng} / 3 = 13.333.000 \text{ đồng}$;

4/ Bị cáo H, Dủ D và C Dũng; mỗi bị cáo bồi thường cho anh Vũ H G số tiền $10.800.000 \text{ đồng} / 3 = 3.600.000 \text{ đồng}$;

5/ Bị cáo H, Dủ D và C Dũng; mỗi bị cáo bồi thường cho anh Bùi Thanh V số tiền $24.000.000 \text{ đồng} / 3 = 8.000.000 \text{ đồng}$;

6/ Bị cáo H, Dủ D; mỗi bị cáo bồi thường cho chị Cà Nhật S $10.000.000 \text{ đồng} / 2 = 5.000.000 \text{ đồng}$;

7/ Bị cáo H, Dủ D và C Dũng; mỗi bị cáo bồi thường cho anh Thái Trần Kim O số tiền là $5.400.000 \text{ đồng} / 3 = 1.800.000 \text{ đồng}$;

Tổng cộng:

- Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện bồi thường số tiền là 83.233.000 đồng;

- Bị cáo Đàm Dủ D thực hiện bồi thường số tiền là 31.733.000 đồng;

- Bị cáo Phan C U thực hiện bồi thường số tiền là 13.400.000 đồng;

- Bị cáo Lâm Thành C thực hiện bồi thường số tiền là 64.833.000 đồng.

Thực hiện việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Riêng người bị hại anh Vũ Giang Nam đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Xét:

+ Các tài sản bị chiếm đoạt, cũng như phương tiện, dụng cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét xử lý.

+ Các tài sản thu hồi được và trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với 02 biển số xe gắn máy gồm: 62H6-6401 và 47P1-089.92, qua điều tra xác định là biển số giả; nên tịch thu và tiêu hủy ;

+ Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Max, số khung: RNGKCG2NG81010310, số máy: VUMYG150FMG-248310; qua điều tra xác định không có trong cơ sở dữ liệu; nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ Đối với 01 cây mở lết bằng kim loại hiệu Hugong, dài khoảng 25cm; 01 cây kềm cộng lực bằng kim loại, hiệu Asaki màu cam đen, dài khoảng 40cm và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, số Imei 353051068689369; là C cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ Đối với các vật chứng khác còn lại, gồm: 01 ổ khóa hiệu Maxpro (đã bị cắt), 01 ổ khóa hiệu Zsolex (đã bị cắt), 01 đoạn dây xích kim loại dài khoảng 0,5m, 01 ổ khóa màu đen hiệu Goldtop (đã bị cắt), 01 ổ khóa hiệu Zsolex – R (đã bị cắt), 01 ổ khóa hiệu M (đã bị cắt), 01 ổ khóa hiệu VietTiep (đã bị cắt), 01 ổ khóa hiệu màu vàng Maxpro (đã bị cắt), 02 ổ khóa hiệu VietTiep (đã bị cắt), 01 cây đoạn kim loại dài khoảng 5cm (đẹp 01

đầu và 01 đầu tròn hình lục giác); có liên quan đến vụ án và hiện không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê H V và Phạm Thành Nhơn hiện đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra C an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định tách vụ án hình sự và quyết định truy nã; khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Khánh và người thanh niên bán xe gắn máy cho H, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan cảnh sát điều tra C an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở để xử lý.

Đối với các đối tượng đã mua các tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn), Đàm D D, Phan C U và Lâm Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng các điểm: a, b, e Khoản 2 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

1/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/02/2017.

Áp dụng các điểm: a, b, e Khoản 2 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

2/ Xử phạt: Bị cáo Đàm D D 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/02/2017.

Áp dụng các điểm: a, b, e Khoản 2 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

3/ Xử phạt: Bị cáo Phan C U 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/02/2017.

Áp dụng các điểm: a, e Khoản 2 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

4/ Xử phạt: Bị cáo Lâm Thành C 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/02/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn), Đàm D D, Phan C U và Lâm Thành C.

- Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu và tiêu hủy 02 (hai) biển số xe gắn máy gồm: 62H6-6401 và 47P1-089.92;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa hiệu Maxpro (đã bị cắt), 01 (một) ổ khóa hiệu Zsolex (đã bị cắt), 01 (một) đoạn dây xích kim loại dài khoảng 0,5m, 01 (một) ổ khóa màu đen hiệu Goldtop (đã bị cắt), 01 (một) ổ khóa hiệu Zsolex – R (đã bị cắt), 01 (một) ổ khóa hiệu M (đã bị cắt), 01 (một) ổ khóa hiệu VietTiep (đã bị cắt), 01 (một) ổ khóa hiệu màu vàng Maxpro (đã bị cắt), 02 (hai) ổ khóa hiệu VietTiep (đã bị cắt), 01 (một) cây đo kim loại dài khoảng 5cm (đẹp 01 đầu và 01 đầu tròn hình lục giác).

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Max, số khung: RNGKCG2NG81010310, số máy: VUMYG150FMG-248310;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 (một) cây mỏ lết bằng kim loại hiệu Hugong, dài khoảng 25cm; 01 (một) cây kèm cộng lực bằng kim loại, hiệu Asaki màu cam đen, dài khoảng 40cm và 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, số Imei 353051068689369;

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 163/PNK ngày 10/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra C Quận 8, TP.HCM).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các Điều: 584, 585, 586, 589, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn) và bị cáo Lâm Thành C; mỗi bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T số tiền là 7.500.000 đồng;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn) và bị cáo Lâm Thành C; mỗi bị cáo bồi thường cho anh Đặng Chí H số tiền là 44.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn), bị cáo Lâm Thành C và bị cáo Đàm Dủ D; mỗi bị cáo bồi thường cho chị Trần Lê Ý N số tiền là 13.333.000 đồng;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn), bị cáo Đàm Dủ D và bị cáo Phan C U; mỗi bị cáo bồi thường cho anh Vũ H G số tiền là 3.600.000 đồng;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn), bị cáo Đàm Dủ D và bị cáo Phan C U; mỗi bị cáo bồi thường cho anh Bùi Thanh V số tiền là 8.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn) và bị cáo Đàm Dủ D; mỗi bị cáo bồi thường cho chị Cà Nhật S số tiền là 5.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn), bị cáo Đàm Dủ D và bị cáo Phan C U; mỗi bị cáo bồi thường cho anh Thái Trần Kim O số tiền là 1.800.000 đồng;

Tổng cộng:

+ Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn) thực hiện bồi thường số tiền là 83.233.000 đồng;

+ Bị cáo Đàm Dủ D thực hiện bồi thường số tiền là 31.733.000 đồng;

+ Bị cáo Phan C U thực hiện bồi thường số tiền là 13.400.000 đồng;

+ Bị cáo Lâm Thành C thực hiện bồi thường số tiền là 64.833.000 đồng.

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

+ Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn), Đàm Dủ D, Phan C U và Lâm Thành C; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H Văn Chinh, Nguyễn H Chinh, Nguyễn Văn Sơn) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.161.650 đồng.

+ Buộc bị cáo Đàm Dủ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.586.650 đồng.

+ Buộc bị cáo Phan C U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 670.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Lâm Thành C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.241.650 đồng.

Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức như trên), cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản; hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CA Q.8;
- Đội CSĐT THCA Q.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú

